

Số: 592/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 568/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim Th**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Lãnh Thượng 2, thị trấn Đông Phú, huyện Quế S, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Anh **Hà Th**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố An Lưu, phường Hương A, thành phố H, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim Th và anh Hà Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Chị Lê Thị Kim Th và anh Hà Th có 01 người con chung tên Hà Ngọc Cát T sinh ngày 16/9/2020. Chị Lê Thị Kim Th và anh Hà Th thỏa thuận: Giao người con chung tên Hà Ngọc Cát T cho chị Lê Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Kim Th và anh Hà Th thỏa thuận: Anh Hà Th có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Hà Ngọc Cát T một

tháng số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung Hà Ngọc Cát T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2: Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim Th và anh Hà Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.3: Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim Th và anh Hà Th xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.4: Về án phí phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Th và anh Hà Th thỏa thuận: Chị Lê Thị Kim Th phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chịu thay cho anh Hà Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006285 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh TTH. Chị Lê Thị Kim Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
 - VKSND Tp H;
 - Chi cục THADS Tp H;
 - UBND thị trấn Đông Phú, huyện Quế S, tỉnh Quảng N
- (Đăng ký kết hôn ngày 08/5/2020)
- Dương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án dân sự.
 - Ấn văn.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L

